

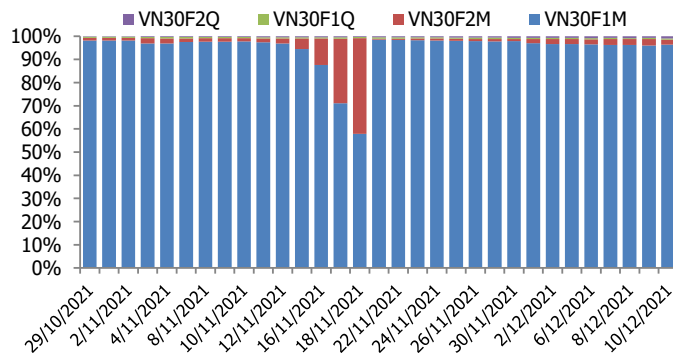
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2112	16/12/2021	6	1520.50	31,295
VN30F2201	20/1/2022	41	1518.50	711
VN30F2203	17/3/2022	97	1511.50	181
VN30F2206	16/6/2022	188	1515.50	295

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực chốt lời mạnh trong phiên cuối tuần khiến cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 3,0 đến 15,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 10,15 điểm. Basis của 2 HĐTL kỳ hạn ngắn duy trì ở mức co hẹp nên vẫn chưa thể hiện kỳ vọng gì rõ ràng về thị trường cơ sở lúc này. Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng 28,40% so với phiên liền trước, đạt 158.614 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại trở lại bán ròng HĐTL tháng 12 với 1.352 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 7.016 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở điều chỉnh dưới sức ép từ các cổ phiếu trụ đã có tác dụng rũ bỏ lượng hàng bắt đáy, thị trường có sự phân hóa rõ nét với sự nổi bật từ nhóm cổ phiếu ngân hàng, bất động sản khu công nghiệp, bên cạnh đó dòng tiền cũng dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ để tìm kiếm cơ hội. Về kỹ thuật, phiên điều chỉnh cuối tuần không làm ảnh hưởng đến nhịp phục hồi về đỉnh cũ của chỉ số VN-Index, thị trường cũng cần có những phiên điều chỉnh để loại bớt sức nặng từ lượng hàng T+ trong quá trình retest mức đỉnh cũ.
- Thị trường phái sinh duy trì diễn biến khả quan, dù sụt giảm trong phiên đầu tuần và phiên cuối tuần. Chỉ số VN30F1M rung lắc trong biên độ nhưng cửa tăng điểm vẫn rõ nét hơn. Qua quan sát thị trường phái sinh trong tuần qua nhà đầu tư có tâm lý canh mua khi thị trường giảm và nắm thể chủ động trong hầu hết thời gian giao dịch. Rõ ràng các nhà đầu tư vẫn rất cẩn trọng với chiều Short hoặc chỉ mở vị thế trong phiên. Tuần sau là tuần đáo hạn hợp đồng phái sinh kỳ hạn tháng 12. Chiến lược giao dịch trong biên độ được các nhà đầu tư ưa chuộng trong giai đoạn hiện nay khi mà thị trường chứng khoán cơ sở xuất hiện các nhịp rung lắc mạnh.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

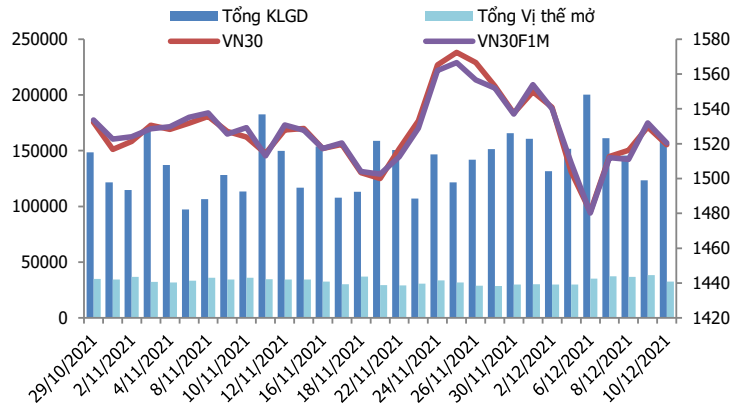
Ưu tiên mở vị thế Long khi giá điều chỉnh về khu vực hỗ trợ 1513-1518 điểm và quản trị rủi ro nếu chỉ số thủng ngưỡng 1508 điểm, bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1525-1530 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Biên độ dao động lớn do đó nên hạn chế giữ vị thế qua đêm.

Chiến lược giao dịch spread

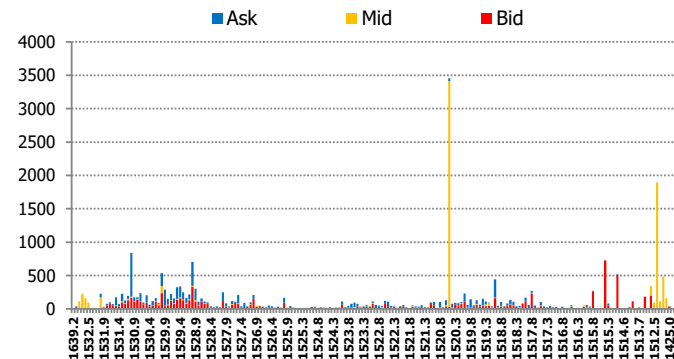
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2112	1520.5	-0.75	157,801	28.6	31,295	-15.0
VN30F2201	1518.5	-0.60	400	-9.5	711	-32.9
VN30F2203	1511.5	-1.02	364	85.7	181	2.3
VN30F2206	1515.5	-0.20	49	-75.6	295	1.4
Tổng			158,614	28.4	32,482	-15.3

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Áp lực chốt lời mạnh trong phiên cuối tuần khiến cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 3,0 đến 15,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 10,15 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng 28,40% so với phiên liền trước, đạt 158.614 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại trở lại bán ròng HĐTL tháng 12 với 1352 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 7.016 hợp đồng.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 158.614 hợp đồng, tương ứng tăng 28,39%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 12 với 157.801 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2112 là 1.519,78 điểm (thấp hơn 0,72 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2201 là 1.521,67 điểm (+3,17 điểm), VN30F2203 là 1.524,68 điểm (+13,18 điểm) và VN30F2206 là 1.529,6 điểm (+14,1 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	NEUTRAL
Hỗ trợ	1515-1518	1508-1513	1468-1480
Kháng cự	1525-1528	1545-1549	1549-1561

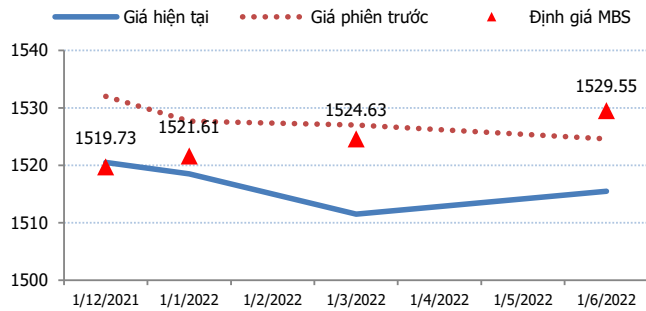
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M

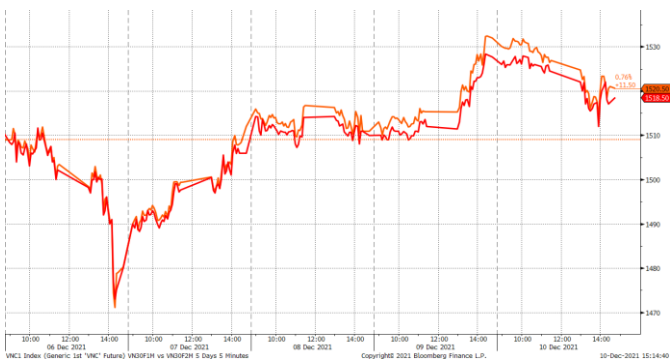


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2	-4.30	2.3	-2.7
VN30F1Q - VN30F1M	-9	-5.00	-4	-6.34
VN30F1Q - VN30F2M	-7	-0.70	-6.3	-3.64
VN30F2Q - VN30F1M	-5	-7.40	2.4	-6.3
VN30F2Q - VN30F2M	-3	-3.10	0.1	-3.6
VN30F2Q - VN30F1Q	4	-2.40	6.4	0.04

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



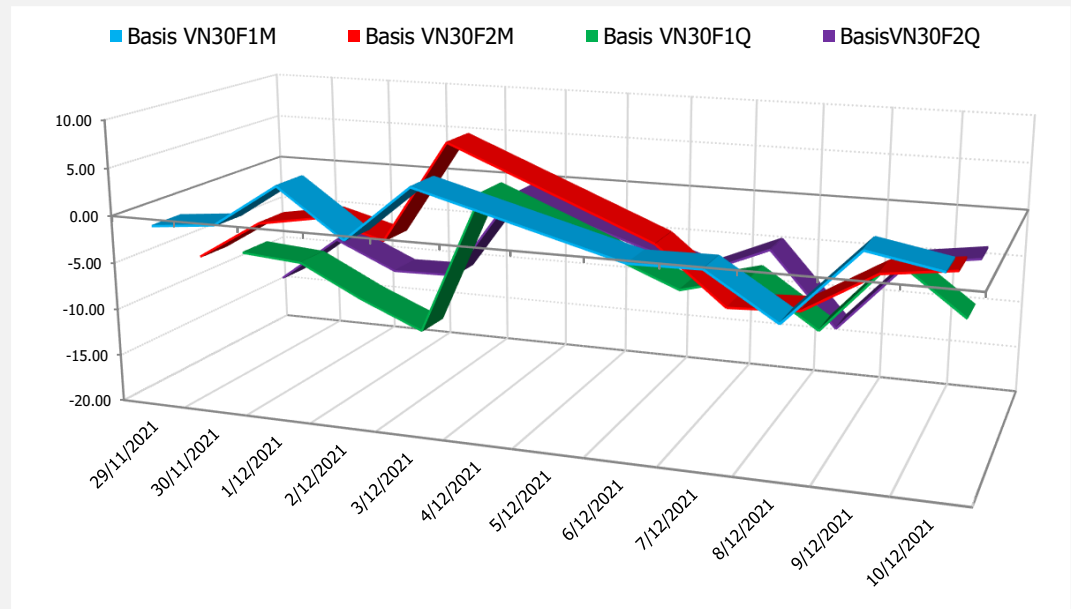
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

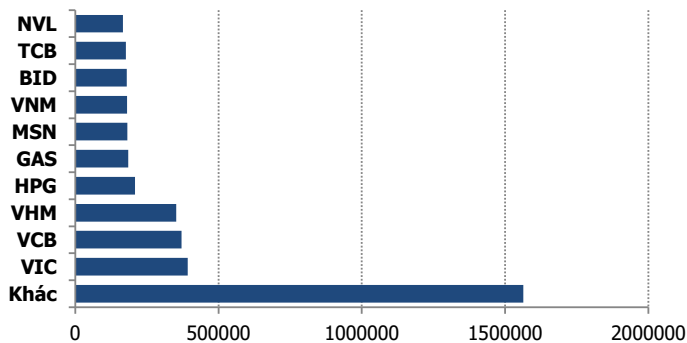
- Áp lực chốt lời mạnh trong phiên cuối tuần khiến cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 3,0 đến 15,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 10,15 điểm. Basis của 2 HĐTL kỳ hạn ngắn duy trì ở mức cơ hẹp nên vẫn chưa thể hiện kỳ vọng gì rõ ràng về thị trường cơ sở lúc này. Cụ thể, basis của VN30F2112 giảm nhẹ xuống +1,04 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2201 tăng lên -0,96 điểm vào cuối phiên giao dịch.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -9 điểm đến 4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2201-VN30F2112) tăng thêm 2,3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

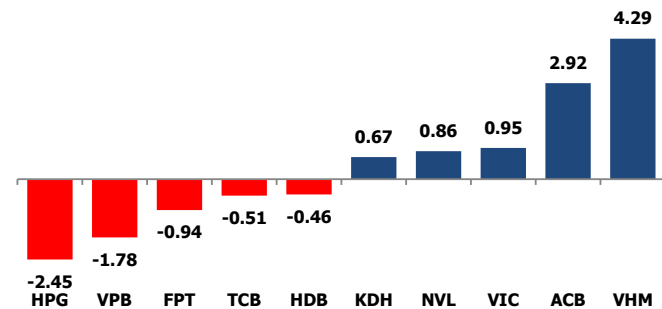


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1463.54	1519.46
Thay đổi	-4.44	-10.15
%Chg	-0.30	-0.66
YTD	32.58	41.90
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,695.43	3,955.63
P/E	17.32	14.66
P/B	2.74	2.95

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

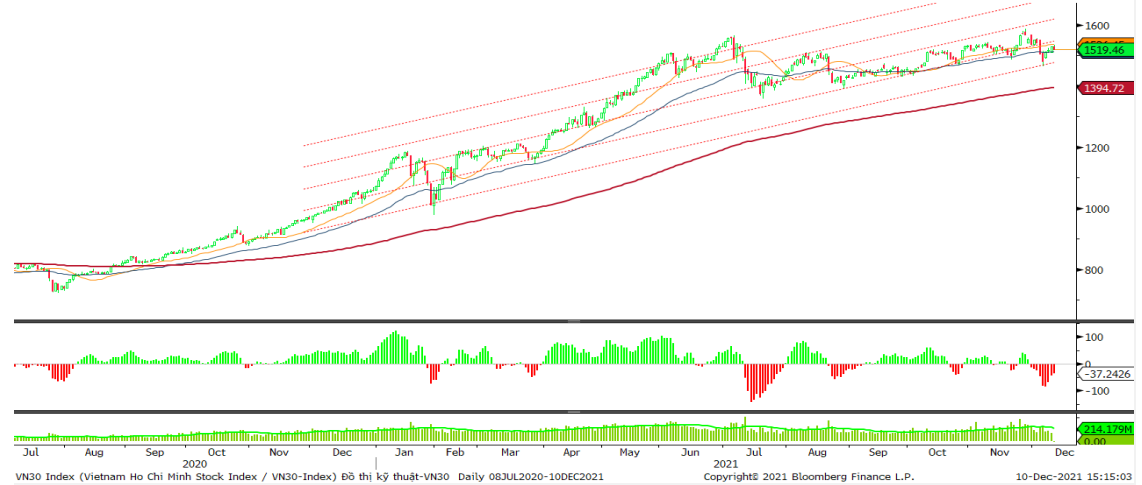
- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính quay trở lại đà giảm điểm. Số mã giảm điểm (20) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (10) và 0 mã đứng tham chiếu. VIC và HPG trở thành hai trụ ảnh hưởng tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -4,47 điểm và -1,56 điểm; ngoài ra NVL, FPT hay VHM là những bluechips giảm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 10,15 điểm (-0,66%) xuống 1.519,46 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 177,98 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 7.850 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại bán ròng với 491,89 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-134 tỷ đồng), TCH (-89 tỷ đồng), NVL (-54 tỷ đồng), VCB (-49 tỷ đồng), VNM (-36 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,463.54	(0.30)	17.32	32.58
Dow Jones	35,970.99	0.60	20.06	17.53
S&P500	4,712.02	0.95	25.82	25.45
Nikkei 225	28,437.77	(1.00)	16.20	3.62
Shanghai	3,666.35	(0.18)	15.62	5.57
DAX	15,623.31	(0.10)	15.32	13.88
Vàng	1,782.84	0.42		(6.09)
Dầu WTI	71.67	1.03		47.71

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 06/12/2021			
Anh - PMI Xây dựng (Tháng 11)	54.6	52.0	55.5
Thứ Ba - 07/12/2021			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 12)	0.10%	0.10%	0.10%
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 12)	31.7	25.1	29.9
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 11)	59.3		61.2
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	0.5%	-0.8%	-0.9%
Thứ Tư - 08/12/2021			
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	4.00%	4.00%	4.00%
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 10)	10.602M	10.369M	11.033M
Canada - Quyết định lãi suất	0.25%	0.25%	0.25%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-0.910M	-1.705M	-0.240M
Thứ Năm - 09/12/2021			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	227K	215K	184K
Thứ Sáu - 10/12/2021			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	0.6%	0.4%	0.1%
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 3)	5.3%	6.6%	4.6%
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.1%	0.1%	0.0%
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 11)	0.6%	0.5%	0.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số S&P 500 đóng cửa ở mức cao kỷ lục, khép lại đà tăng mạnh mẽ của Phố Wall trong tuần này, bất chấp lạm phát chạm mức cao nhất trong 39 năm. Kết phiên, chỉ số S&P 500 tăng 0,95% lên 4.712,02 điểm, mức đóng cửa cao kỷ lục. Chỉ số Dow Jones cộng 216,30 điểm (+0,6%) lên 35.970,99 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 0,7% lên 15.630,60 điểm.
- Giá dầu ghi nhận tuần tăng mạnh nhất kể từ cuối tháng 8/2021 nhờ việc giảm bớt lo ngại về tác động của biến thể Omicron đối với tăng trưởng kinh tế toàn cầu và nhu cầu nhiên liệu. Đóng cửa, hợp đồng dầu Brent tiến 0,98% lên 75,15 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 1,03% lên 71,67 USD/thùng.
- Giá vàng nhích nhẹ nhưng vẫn ghi nhận 4 tuần giảm liên tiếp khi nhà đầu tư giữ vị thế chờ dữ liệu lạm phát quan trọng của Mỹ. Khép lại phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng vàng giao ngay nhích 0,1% lên 1.776,23 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai tiến 0,1% lên 1.778,60 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VIC, HPG và NVL là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, VIC gây ảnh hưởng -4,47 điểm tới chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VIC



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.20	50,200	-0.40	1.60%	378.916	-0.51	10.11	2.01
HPG	Metals & Mining	8.03	46,500	-1.27	1.72%	909.537	-2.45	6.56	2.47
VIC	Real Estate Management & Development	8.02	103,100	-3.64	3.98%	323.154	0.95	82.61	3.86
VPB	Banks	7.40	35,800	0.56	1.83%	548.951	-1.78	12.87	2.55
VHM	Real Estate Management & Development	6.18	80,900	-0.86	1.24%	350.959	4.29	9.76	4.01
ACB	Banks	5.49	33,400	0.30	1.51%	157.81	2.92	9.28	2.12
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.29	95,800	-1.24	1.68%	111.622	-0.94	21.56	5.12
MSN	Food Products	5.19	153,700	-0.19	2.53%	152.013	-0.37	75.68	8.43
VNM	Food Products	5.16	86,300	-0.80	1.40%	128.032	0.09	19.13	5.80
MWG	Specialty Retail	4.45	134,100	0.07	1.43%	94.754	-0.31	21.88	5.09
MBB	Banks	4.21	28,350	-0.70	1.59%	180.35	0.00	9.64	1.91
NVL	Real Estate Management & Development	4.17	113,000	-1.74	2.39%	329.392	0.86	47.54	4.87
STB	Banks	3.66	28,600	-0.87	2.29%	284.492	-0.19	15.29	1.62
HDB	Banks	3.06	30,700	-0.16	2.78%	128.226	-0.46	10.91	2.22
VCB	Banks	2.92	100,000	0.81	2.90%	190.755	0.05	17.55	3.39
TPB	Banks	2.62	52,000	1.56	5.31%	426.923	0.35	11.73	2.46
SSI	Capital Markets	2.42	53,000	-1.49	2.28%	743.259	-0.21	24.40	3.85
VJC	Airlines	2.41	124,500	0.81	2.04%	84.094	-0.45	446.87	3.98
CTG	Banks	1.73	33,550	-0.59	2.09%	199.76	0.16	9.73	1.70
VRE	Real Estate Management & Development	1.61	30,350	-0.33	1.50%	207.018	0.16	31.82	2.26
KDH	Real Estate Management & Development	1.43	47,800	-0.62	2.42%	84.609	0.67	25.75	3.15
PDR	Capital Markets	1.37	98,700	-0.10	2.15%	491.269	0.15	30.44	7.77
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.27	97,300	-1.22	2.08%	38.012	0.48	23.09	3.98
SAB	Food Products	0.77	152,300	-0.13	1.38%	22.865	-0.32	25.89	4.60
GAS	Gas Utilities	0.66	96,600	-2.13	2.29%	65.92	-0.05	22.55	3.76
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.54	16,250	5.18	7.21%	616.7	-0.05	13.11	1.26
BID	Banks	0.51	44,600	1.36	2.03%	92.616	0.29	18.21	2.17
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.48	53,300	-1.48	1.70%	76.969	-0.13	20.12	2.76
GVR	Real Estate Management & Development	0.43	37,500	0.40	1.88%	82.849	-0.04	30.14	3.05
BVH	Beverages	0.31	58,800	1.73	2.42%	37.43	-0.07	23.78	2.05

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn